

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC
CAPITAL VIỆT NAM**

Số: 1201/2026/CBTT-TCVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

I. Tổ chức công bố thông tin

- Tên Công ty : Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam (“Công ty”).
- Giấy phép thành lập và hoạt động số : 91/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 21/04/2008.
- Trụ sở chính : Lô 6 tầng 1 tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : (024) 73056800
- Người thực hiện công bố thông tin : Bà Bùi Ngọc Tú - Người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố : ☐ Bất thường ☒ Định kỳ ☐ Theo yêu cầu

II. Nội dung thông tin công bố

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam (TCVN) công bố Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2025 và giải trình chênh lệch. *(Chi tiết vui lòng xem file đính kèm).*

Thông tin này và tài liệu có liên quan đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/01/2026 tại đường dẫn <https://tccapital.vn/> của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Người thực hiện công bố thông tin



BÙI NGỌC TÚ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2025/CV-TCVN



(V/v: Giải trình Lợi nhuận sau thuế Quý 04/2025
biến động với Quý 04/2024) Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) Quý 4/2025 do Công ty TNHH Tư vấn Đầu Tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam (TCVN) lập ngày 10/01/2026;

Công ty TNHH Tư vấn Đầu Tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam xin giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Quý 4/2025 biến động với lợi nhuận sau thuế Quý 04/2024 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 04/2025	Quý 04/2024	% Thay đổi
1	Doanh thu hoạt động	2,500,000,000	0	
2	Chi phí hoạt động	18,863,044	0	
3	Doanh thu tài chính	843,139	106,683	690%
4	Chi phí tài chính	-	-	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	634,658,686	495,076,657	28.19%
6	Thu nhập khác	-	-	
7	Chi phí khác	-	-	
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,669,821,409	-494,969,974	
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	
10	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,669,821,409	-494,969,974	

Giải trình nguyên nhân: Doanh thu hoạt động tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024.

Trên đây là giải trình về sự thay đổi lợi nhuận sau thuế quý Quý 4/2025 của TCVN.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, KT.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
TC CAPITAL VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thanh Vân

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2025
(Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025)

Hà Nội, tháng 01 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG	2
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG	3
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG	4 - 5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	6
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	7
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	8 - 11

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý IV Năm 2025

Mẫu số B01 - CTCK

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	1	2
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		13,179,496,229	13,333,474,388
I. Tài sản tài chính	110		12,621,850,358	13,157,268,974
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111		1,855,917,353	13,157,268,974
1.1. Tiền	111.1		1,855,917,353	13,157,268,974
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2			
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113		9,000,000,000	-
8. Trả trước cho người bán	118		1,765,933,005	
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		557,645,871	176,205,414
1. Tạm ứng	131		-	-
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133		375,369,333	833,331
5. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		46,968,778	40,064,323
6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136		135,307,760	135,307,760
7. Tài sản ngắn hạn khác	137		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 - 260)	200		2,221,088,328	10,129,430
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
- Nguyên giá	222		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223a		-	-
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		1,404,000,000	-
V. Tài sản dài hạn khác	250		817,088,328	10,129,430
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251			
2. Chi phí trả trước dài hạn	252		306,248,328	10,129,430
5. Tài sản dài hạn khác	255		510,840,000	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			15,400,584,557	13,343,603,818
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		1,603,535,726	51,054,542
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		1,603,535,726	51,054,542
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311			
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320		1,404,000,000	
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321			
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322		9,456,074	11,054,542
11. Phải trả người lao động	323		130,339,652	
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324			
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		40,000,000	40,000,000
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		19,740,000	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU			13,797,048,831	13,292,549,276
I. Vốn chủ sở hữu	410		13,797,048,831	13,292,549,276
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20,879,456,000	20,879,456,000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		20,823,458,000	20,823,458,000
1.4. Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		55,998,000	55,998,000
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417		(7,082,407,169)	(7,586,906,724)
7.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		(7,082,407,169)	(7,586,906,724)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420			
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			15,400,584,557	13,343,603,818

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	1	2
5. Ngoại tệ các loại - USD	5		363.94	377.14

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Người lập



Nguyễn Khánh Ly

Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Ly

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Vân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG
Quý IV Năm 2025

Mẫu số B02 - CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này Q4/2025	Kỳ so sánh Q4/2024	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Q4/2025	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Q4/2024
A	B	C	1	2	3	4
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG						
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	8		2,500,000,000	-	2,500,000,000	-
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11					
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 đến 11)	20		2,500,000,000	-	2,500,000,000	-
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG						
2.9. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	31		18,863,044	-	18,863,044	-
2.12. Chi phí các dịch vụ khác	32					
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 đến 32)	40		18,863,044	-	18,863,044	-
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH						
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		52,888	29,503	52,888	437,233
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		790,251	77,180	2,479,371	3,038,256
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 đến 44)	50		843,139	106,683	2,532,259	3,475,489
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH						
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51					
Cộng chi phí tài chính (60 = 51 đến 55)	60			-		-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61					
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62		634,658,686	495,076,657	1,800,043,685	1,873,360,813
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 -60-61-62)	70		1,847,321,409	(494,969,974)	683,625,530	(1,869,885,324)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC						
8.1. Thu nhập khác	71					
8.2. Chi phí khác	72		177,500,000		179,073,087	
Cộng kết quả hoạt động khác (80= 71-72)	80		(177,500,000)	-	(179,073,087)	-

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	90		1,669,821,409	(494,969,974)	504,552,443	(1,869,885,324)
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		1,669,821,409	(494,969,974)	504,552,443	(1,869,885,324)
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92					
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100					
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1					
10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2					
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		1,669,821,409	(494,969,974)	504,552,443	(494,969,974)

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Người lập



Nguyễn Khánh Ly

Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Ly

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Vân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
Quý IV Năm 2025

Mẫu số B03b - CTCK

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ này Q4/2025	Kỳ so sánh Q4/2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1	1,669,821,409	(494,969,974)
2. Điều chỉnh cho các khoản:	2		
- Khấu hao TSCĐ	3		-
(- Lãi) hoặc (+ lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.	5	(52,888)	(29,503)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	7		(77,180)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	1,669,821,409	(495,076,657)
(-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39	(2,276,773,005)	
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	173,024,126	40,000,000
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	(674,664,175)	3,162,054
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		1
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		(6,786,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(1,108,591,645)	(458,700,602)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63	(9,000,000,000)	
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65		77,180
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(9,000,000,000)	77,180
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	90	(10,108,591,645)	(458,623,422)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	101	11,964,508,998	13,615,862,893
- Tiền	101.1	11,964,508,998	13,615,862,893
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	102		
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	103	1,855,917,353	13,157,268,974
- Tiền	103.1	1,855,917,353	13,157,239,471
- Các khoản tương đương tiền	103.2		-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104	52,888	29,503

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Người lập



Nguyễn Khánh Ly

Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Ly

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Vân

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Quý IV Năm 2025

Mẫu số B04 - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm				Số dư cuối kỳ	
	Q4/2024		Q4/2024		O4/2025		Tại 31/12/2024	
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		Tại 31/12/2025
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20,879,456,000	20,879,456,000					20,879,456,000	20,879,456,000
1.5. Vốn khác của chủ sở hữu	55,998,000	55,998,000					55,998,000	55,998,000
8. Lợi nhuận chưa phân phối	(7,091,936,750)	(8,752,228,578)		494,969,974		1,669,821,409	(7,586,906,724)	(7,082,407,169)
8.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(7,091,936,750)	(8,752,228,578)		494,969,974		1,669,821,409	(7,586,906,724)	(7,082,407,169)
Tổng cộng	13,787,519,250	12,127,227,422		494,969,974		1,669,821,409	13,292,549,276	13,797,048,831

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khánh Ly



Nguyễn Khánh Ly



Vũ Thanh Vân

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG***Hình thức sở hữu vốn***

Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91-UBCK-GP ngày 21/04/2008, Giấy phép số 314/UBCK-GP ngày 22/03/2010, Giấy phép điều chỉnh số 66/GPDC – UBCK ngày 24/08/2018 và Giấy phép số 134/GPĐC ngày 12/12/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Vốn điều lệ của Công ty là 20.823.458.000 VND. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Lô 6, tầng 1, Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 14 người (Số lao động tại ngày 30/09/2025 là 6 người).

Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN***Niên độ kế toán***

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU***Ước tính kế toán***

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được ghi nhận theo mô hình giá gốc trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Năm</u>
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu của dịch vụ trong từng kỳ thường được thực hiện theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành. Theo phương pháp này, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ phần công việc đã hoàn thành. Phần công việc đã hoàn thành không phụ thuộc vào các khoản thanh toán định kỳ hay các khoản ứng trước của khách hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi, cho vay và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản thu nhập từ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

pháp bằng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác.

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

5. TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền	Cuối kỳ	Đầu năm
- Tiền mặt tại quỹ	209	3.763.509
- Tiền gửi ngân hàng	1,855,917,144	13,153,505,465
- Tiền gửi có kỳ hạn	9,000,000,000	-
Cộng	10,855,917,353	13,157,268,974

6. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	01/10/2025	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	(135,307,760)	-	-	(135,307,760)
- Thuế Thu nhập cá nhân	11,001,600	9,456,074	11,001,600	9,456,074
- Các loại thuế khác (thuế nhà thầu)	-	-	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Cộng	(124,306,160)	9,456,074	11,001,600	(125,851,586)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG****MẪU SỐ B09 - CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/10/2025	20,823,458,000	55,998,000	(8,752,228,578)	12,127,227,422
Lãi/Lỗ trong kỳ	-	-	1,669,821,409	1,669,821,409
Tại ngày 31/12/2025	20,823,458,000	55,998,000	(7,082,407,169)	13,797,048,831

b) Chi tiết vốn

Tên thành viên	Tại ngày 01/10/2025		Tại ngày 31/12/2025	
	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Giá trị VND	Tỷ lệ %
Ông Đặng Quốc Hùng	4,164,691,600	20.00%	-	-
Ông Nguyễn Hoàng Thái	7,244,826,400	34.79%	-	-
Công ty TC Capital Advisory Limited	9,413,940,000	45.21%	-	-
Công ty TNHH HH Hồng Hà	-	-	7,244,826,400	34.79%
Công ty TNHH HN Hà Nội	-	-	13,578,631,600	65.21%
Cộng	20,823,458,000	100%	20,823,458,000	100%

8. DOANH THU HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Loại doanh thu hoạt động	Kỳ này Q4/2025	Lũy kế đến Q4/2025	Kỳ so sánh Q4/2024	Lũy kế đến Q4/2024
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2.500.000.000	2.500.000.000	-	-

9. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Loại chi phí	Kỳ này Q4/2025	Lũy kế đến Q4/2025	Kỳ so sánh Q4/2024	Lũy kế đến Q4/2024
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	18,863,044	18,863,044	-	-

10. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Loại chi phí	Kỳ này Q4/2025	Lũy kế đến Q4/2025	Kỳ so sánh Q4/2024	Lũy kế đến Q4/2024
Chi phí quản lý CTCK	634.658.686	1.800.043.685	495.076.657	1.873.360.813

11. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có giao dịch và số dư với bên liên quan sau:

Giao dịch với bên liên quan

Nội dung	Kỳ này Q4/2025	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Q4/2025	Kỳ so sánh Q4/2024	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Q4/2024
Thu nhập Ông Đặng Quốc Hùng - Tổng Giám đốc	93,600,000	514,800,000	140,400,000	496,800,000
Thu nhập Bà Vũ Thanh Vân - Tổng Giám đốc	61,600,000	61,600,000	-	-

Người lập



Nguyễn Khánh Ly

Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Ly

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Vân